

Số: /BC-THTT

Tân Tập, ngày tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024-2025

(theo hướng dẫn tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)

I. Thông tin chung

1. Thông tin:

- Tên trường: Trường Tiểu học Tân Tập
- Địa chỉ: ấp Tân Đông, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
- Website: <https://thtantapcg.edu.vn/>
- Loại hình trường: công lập.
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc
- Sứ mệnh: Kiến tạo môi trường giáo dục, học tập dân chủ, lành mạnh, thân thiện, tích cực, có nền nếp, kỷ cương, đạt chất lượng cao để mỗi học sinh, giáo viên đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất; có tư duy sáng tạo, thích ứng nhanh trong quá trình hội nhập vào cuộc sống; tạo tiền đề vững chắc để các em phát triển ở cấp học tiếp theo.
- Tầm nhìn: Trở thành trường tiểu học có chất lượng cao, đào tạo những lớp học sinh khoẻ về thể chất, mạnh mẽ về trí lực; phát triển toàn diện; có kỹ năng sống; luôn năng động; sáng tạo; có khát vọng; ý chí tự hào trong sự vươn mình của đất nước.
- Hệ thống giá trị cơ bản: Chất lượng – Sáng tạo – Thân thiện – Trách nhiệm – Hợp tác.
- Mục tiêu chung: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương.

2. Số liệu:

- Tổng số CBQL – GV – NV - NLĐ: 60/44 nữ, trong đó:
 - + Hiệu trưởng.
 - + Phó Hiệu trưởng: 02/00 nữ.
 - + Tổng số GVCN: 33/29 nữ. Giáo viên dạy chuyên: 11/9 nữ
 - + Tổng phụ trách Đội: 01/00 nữ
 - + GV Phổ cập: 01/00 nữ.

- + Nhân viên Kế toán: 01/01 nữ.
- + Nhân viên Y tế: 01/01 nữ.
- + Người lao động theo hợp đồng NĐ 111: 09/05 nữ

2. Tình hình lớp và học sinh

Khối (lớp)	TS lớp	TSHS	Nữ	HS lưu ban	Tuyển mới	Hộ nghèo	Ghi chú
1	7	237	124	0	237	6	
2	7	234	125	0	0	8	
3	7	224	123	0	0	25	
4	6	209	96	0	0	18	
5	6	226	116	0	0	13	
Cộng	33	1130	584	0	237	70	

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Trường Tiểu học Tân Tập tọa lạc tại xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An. Trường có 02 điểm; điểm chính đặt tại ấp Tân Đông; điểm phụ đặt tại ấp Tân Quý.

Trường được thành lập theo Quyết định số 4425/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc sáp nhập Trường Tiểu học Tân Tập 1 vào Trường Tiểu học Tân Tập. Trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2⁽¹⁾; được UBND tỉnh Long An công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1⁽²⁾.

Nhà trường có diện tích đất là 12.555 m²; có cơ sở vật chất được xây dựng khang trang, hiện đại với các khối phòng học tập. Khuôn viên nhà trường rộng rãi, thoáng mát để học sinh thỏa sức vui chơi. Các lớp trên tầng cao có hệ thống lan can bằng Inox đảm bảo tính an toàn. Mỗi phòng học đều được đầu tư trang thiết bị hiện đại như mạng Internet, máy tính, màn hình tivi, điều hòa, bàn ghế chuẩn đáp ứng nhu cầu dạy và học. Các lớp học đều được trang trí, sắp xếp gọn gàng, góc thư viện thân thiện, cây xanh, bình nước đảm bảo vệ sinh. Bên cạnh đó trường còn có khối phòng hỗ trợ học tập; khối phòng phụ trợ; tất cả các phòng này đều được bố trí đầy đủ trang bị hiện đại, đáp ứng nhu cầu dạy và học hiện nay. Ngoài ra nhà trường có khu sân chơi, thể dục thể thao được bố trí các hạng mục công trình sân đờng, sân thể dục, thể thao, nhà đa năng để đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí và luyện tập thể dục thể thao cho các em học sinh.

Ngoài giờ học chính khóa, học sinh được tham gia học học tập thu nhu cầu và sở thích các em. Bên cạnh đó nhà trường có đội ngũ giáo viên có trình độ đào tạo

¹ Quyết định số 576/QĐ-SGDĐT, ngày 15/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An.

² theo Quyết định số 3795/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh Long An.

chuẩn và trên chuẩn; đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt từ mức khả trở lên; có giáo viên nhiều năm liền đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp, có nhiều sáng kiến kinh nghiệm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Thông tin người đại diện pháp luật

- Người đại diện pháp luật: Ngô Trần Nghĩa
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: ấp Tân Đông, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long

An.

- Số điện thoại: 0919105857.

5. Tổ chức bộ máy

5.1. Quyết định sáp nhập trường

Quyết định số 4425/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc sáp nhập Trường Tiểu học Tân Tập 1 vào Trường Tiểu học Tân Tập (có quyết định đính kèm).

5.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 6072/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc kiện toàn Hội đồng Trường Tiểu học Tân Tập nhiệm kỳ 2021-2025 (có quyết định đính kèm).

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG – TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN TẬP NHIỆM KỲ 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 6072/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc kiện toàn Hội đồng Trường Tiểu học Tân Tập nhiệm kỳ 2021-2025)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Ngô Trần Nghĩa	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Lê Chí Nghĩa	Phó chủ tịch UBND xã Tân Tập	Thành viên
3	Ngô Phát Đạt	Ban Đại diện cha mẹ học sinh	Thành viên
4	Nguyễn Thị Lua	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
5	Nguyễn Thị Hồng Yến	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Thành viên
6	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Tổ trưởng Tổ Chuyên môn	Thành viên
7	Trần Thị Tuyết Oanh	Tổ trưởng Tổ Chuyên môn	Thành viên
8	Nguyễn Thị Diệu Hân	Tổ trưởng Tổ Chuyên môn	Thành viên

9	Trần Thị Thủy Tiên	Tổ trưởng Tổ Chuyên môn	Thư ký
---	--------------------	-------------------------	--------

Tổng cộng danh sách này có 09 người./.

5.3. Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng

Quyết định số 5170/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc điều động và bổ nhiệm viên chức quản lý trường học đối với Ông Ngô Trần Nghĩa. Thời gian bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng kể từ 01/9/2024 *(có quyết định đính kèm)*.

5.3. Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng

Quyết định số 3776/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý trường học đối với Ông Phạm Văn Dũ. Thời gian bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng kể từ 01/8/2023 *(có quyết định đính kèm)*.

Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giuộc về việc bổ nhiệm lại viên chức quản lý trường học đối với Ông Đào Trung Kiên. Thời gian bổ nhiệm lại chức vụ Phó hiệu trưởng kể từ 01/8/2023 *(có quyết định đính kèm)*.

5.4. Quy chế làm việc của nhà trường

Quyết định số 326/QĐ-THTT ngày 12/10/2024 của Trường Tiểu học Tân Tập về Ban hành quy chế làm việc kể từ năm học 2024-2025 *(có quyết định đính kèm)*.

5.5. Quyết định thành lập các tổ trong nhà trường

Quyết định số 195/QĐ-THTT ngày 04/9/2024 của Trường Tiểu học Tân Tập về việc thành lập Tổ văn phòng năm học 2024 - 2025 *(có quyết định đính kèm)*. Quyết định số 197/QĐ-THTT ngày 04/9/2024 của Trường Tiểu học Tân Tập về việc thành lập Tổ chuyên môn năm học 2024 - 2025 *(có quyết định đính kèm)*.

5.6. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

5.6.1. Hiệu trưởng

- Họ và tên: Ngô Trần Nghĩa
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Số điện thoại: 0919105857.
- Địa chỉ thư điện tử: Nghiant@longan.gov.edu
- Địa chỉ nơi làm việc: ấp Tân Đông, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long

An.

5.6.2. Phó Hiệu trưởng

- Họ và tên: Đào Trung Kiên
- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Số điện thoại: 0975678454.
- Địa chỉ thư điện tử: Kiendt@long an. gov,edu
- Địa chỉ nơi làm việc: ấp Tân Đông, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long

An.

5.6.3. Phó Hiệu trưởng

- Họ và tên: Phạm Văn Dũ
- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- Số điện thoại: 0986735306
- Địa chỉ thư điện tử: Dupv@long an. gov,edu
- Địa chỉ nơi làm việc: ấp Tân Đông, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long

An.

6. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Kế hoạch số 153/KH-THTT ngày 17/6/2020 của Trường Tiểu học Tân Tập về việc Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 *(có kế hoạch đính kèm)*.

Quyết định số 327/QĐ-THTT ngày 12/10/2024 của Trường Tiểu học Tân Tập về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của Trường Tiểu học Tân Tập *(có quyết định đính kèm)*.

Quyết định số 331/QĐ-THTT ngày 12/10/2024 của Trường Tiểu học Tân Tập về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của Trường Tiểu học Tân Tập *(có quyết định đính kèm)*.

Quyết định số 333/QĐ-THTT ngày 12/10/2024 của Trường Tiểu học Tân Tập về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức, người lao động của Trường Tiểu học Tân Tập *(có quyết định đính kèm)*.

Quyết định số 256/QĐ-THTT ngày 16/9/2024 của Trường Tiểu học Tân Tập về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với VC-NLĐ Trường Tiểu học Tân Tập.

Quy chế chi tiêu nội bộ *(có quyết định đính kèm)*.

II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động

1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo

- Tổng số đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là 60 người. Nữ là 44.

Trong đó:

+ Cán bộ quản lý : 03 Nữ: 00
 + Giáo viên : 46 Nữ: 37
 + Nhân viên : 02 Nữ: 02
 + Người lao động theo hợp đồng: 09; Nữ 05

- Về phân loại đội ngũ:

	Tổng số	Nữ	Loại cán bộ			Ghi chú
			Biên chế	Hợp đồng dài hạn	Hợp đồng theo NĐ 111	
Cán bộ quản lý	03	00	03	00	00	
Giáo viên	46	37	46	00	00	
Nhân viên	02	02	02	00	00	
Người lao động theo hợp đồng	09	05	00	00	09	
Cộng	60	44	51	00	09	

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

	Tổng số	Nữ	Chuẩn nghề nghiệp giáo viên				Trình độ chuyên môn					Ghi chú
			T	K	Đ	CĐ	Trên Đại học	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới Trung cấp	
Cán bộ quản lý	03	00	03	00	00	00	01	02	00	00	00	
Giáo viên	46	37	18	19	00	00	0	42	03	01	00	
Nhân viên	02	02					0	01	00	01	00	
Cộng	51	39	00	48			01	45	03	02	00	

- Về trình độ ngoại ngữ, tin học:

	Tổng số	Nữ	Trình độ ngoại ngữ (<i>tiếng Anh</i>)				Trình độ tin học				Ghi chú
			Đại học	B2	B1	A2	Đại học	B	A	Cơ bản	
Cán bộ quản lý	3	0	0	3	0	0	0	3	0	0	
Giáo viên	46	37	3	15	15	2	2	23	2	12	
Nhân viên	2	2	0	0	0	1	0	0	0	1	
Cộng	51	39	3	18	14	3	2	26	2	13	

- Về tình hình đảng viên, trình độ lý luận chính trị:

	Tổng số	Nữ	Trình độ lý luận chính trị			Đảng viên	Ghi chú
			Cử nhân	Trung cấp	Sơ cấp		
Cán bộ quản lý	03	0	0	3	0	3	
Giáo viên	46	37	0	3	1	24	
Nhân viên	02	02	0	0	0	0	
Cộng	51	39	0	6	1	27	

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn chiếm tỉ lệ tương đối cao, đạt 47/51 người, chiếm tỉ lệ 92, 15%.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên là 37/51 người (tỉ lệ 72,54%); Trong đó đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3 là 21 người gồm 03 CBQL và 18 GV; 17 giáo viên đạt trình độ ngoại ngữ bậc 1; 03 giáo viên dạy môn tiếng Anh đạt trình độ ngoại ngữ là Đại học.

- Tỉ lệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ tin học đạt tỉ lệ cao. Trong đó có 02 người trình độ Đại học. Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều có chứng chỉ tin học.

- Tỉ lệ Đảng viên đạt 52,94% (27/51). Trong đó 3/3 CBQL; 24/46 giáo viên là Đảng viên. Trong đó trình độ lý luận chính trị trung cấp là 6 người; sơ cấp là 01 người.

- Có đầy đủ giáo viên để bố trí theo yêu cầu của vị trí việc làm.

III. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu sử dụng chung

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Tổng diện tích đất cấp quyền sử dụng: Trường có tổng diện tích 12.555m² với 02 điểm trường: điểm chính bố trí tại ấp Tân Đông (thửa đất số 8671, tờ bản đồ số 04, diện tích 7.542 m²); 01 điểm phụ đặt tại ấp Tân Quý (thửa đất số 4402, tờ bản đồ số 07, diện tích 5.013m²)(³). Đây là 02 vị trí có cơ sở vật chất đạt chuẩn, đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh. Điểm trường đóng ở vị trí phù hợp, thuận lợi cho việc đi lại của học sinh. Khoảng cách học sinh đi học từ nhà đến trường đối với vị trí xa nhất là dưới 03 km. Bình quân 11,1m²/học sinh; đảm bảo tỉ lệ diện tích đối với học sinh theo quy định.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Khối phòng hành chính quản trị: 12 phòng; gồm: 01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó Hiệu trưởng; 02 Văn phòng; 02 phòng Bảo vệ ; 02 khu vệ sinh CB-GV-NV; 02 khu để xe CB-GV-NV; 01 phòng tổ chức Đảng, đoàn thể.

- Khối phòng học tập: 43 phòng; gồm: 30 phòng học; 02 phòng học môn Âm nhạc; 02 phòng học môn Mỹ thuật; 02 phòng học môn Khoa học – công nghệ; 02 phòng học môn Tin học; 03 phòng học môn Ngoại ngữ; 02 phòng Đa chức năng;

- Khối phòng hỗ trợ học tập: 09 phòng; gồm: 01 phòng Thư viện (điểm chính); 01 phòng đọc sách (điểm phụ); 02 phòng Thiết bị; 02 phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; 01 phòng Truyền thống; 02 phòng Đội thiếu niên (điểm chính 01 phòng; điểm phụ 01 phòng).

- Khối phụ trợ: 15 phòng; gồm: 01 phòng họp; 02 nhà kho; 02 Khu để xe học sinh; 03 Khu vệ sinh học sinh. 03 phòng nghỉ giáo viên; 02 phòng giáo viên; 02 phòng Y tế học đường.

- Tổng bàn ghế học sinh: 572 bộ 02 chỗ ngồi; 356 bộ 01 chỗ ngồi.

- Nhà đa năng: 01; diện tích 200m².

- Nhà ăn bán trú: 00; nhà nghỉ bán trú: 02 (nhà tạm)

- Hồ bơi: 01

- Căn tin: 01

So với tiêu chuẩn quy định trường có số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân

³ Giấy chứng nhận số BN 366636, cấp ngày 25/3/20213, nơi cấp Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An.

chơi, thể dục thể thao; khôi phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

1. Bộ đồ dùng dạy học tối thiểu	ĐV tính	Số lượng	Tỉ lệ đáp ứng	Ghi chú
- Thiết bị dạy học lớp 1	Bộ	7	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 2	Bộ	7	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 3	Bộ	6	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 4	Bộ	6	100%	
- Thiết bị dạy học lớp 5	Bộ	7	100%	
2. Thiết bị dùng chung				
- Máy tính	Bộ	173	100%	
- Máy in	Bộ	13	100%	
- Máy chiếu	Bộ	07	100%	
- Thiết bị âm thanh	Bộ	10	100%	
- Bộ đồ chơi ngoài trời	Bộ	04	100%	
- Máy Photocopy	Cái	02	100%	
- Tivi có kết nối Internet	Cái	39	100%	
- Bộ thiết bị dạy học Ngoại ngữ (bảng tương tác, tivi thông minh)	Bộ	03	100%	

4./ Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.1. Sách giáo khoa lớp 5

Stt	Tên bộ sách	Tên sách	Tên tác giả (Chủ biên)	Nhà xuất bản	Ghi chú
1	Cánh diều	Toán 5	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	

Stt	Tên bộ sách	Tên sách	Tên tác giả (Chủ biên)	Nhà xuất bản	Ghi chú
2	Cánh điều	Tiếng Việt 5	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố HCM	
3	Cánh điều	Khoa học 5	Bùi Phương Nga (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	
4	Cánh điều	Lịch sử - Địa lý 5	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lý), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lý)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	
5	Cánh điều	Đạo đức 5	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố HCM	
6	Cánh điều	Công nghệ 5	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm thành phố HCM	
7	Cánh điều	Hoạt động trải nghiệm 5	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố HCM	
8	Cánh điều	Tin học 5	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm	
9	Chân trời sáng tạo	Mỹ thuật 5	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Giáo dục Việt Nam	
10	Chân trời sáng tạo	Giáo dục thể chất 5	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Giáo dục Việt Nam	

Stt	Tên bộ sách	Tên sách	Tên tác giả (Chủ biên)	Nhà xuất bản	Ghi chú
11	Kết nối tri thức với cuộc sống	Âm nhạc 5	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Giáo dục Việt Nam	
12	Tiếng Anh 5 (Global Success)	Tiếng Anh 5 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Giáo dục Việt Nam	

4.2. Sách giáo khoa lớp 4

STT	Tên Bộ sách	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Cánh Diều	Tiếng Việt 4	Tập 1: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Phan Thị Hồ Điệp, Nguyễn Thị Bích Hà, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hưởng, Trần Bích Thủy. Tập 2: Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hòa Bình, Vũ Trọng Đông, Đặng Kim Nga, Nguyễn Thị Tố Ninh, Đặng Thị Yến.	NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Cánh Diều	Toán 4	Đỗ Đức Thái - Tổng Chủ biên, Đỗ Tiến Đạt - Chủ biên, Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn)	NXB Đại học Sư phạm

STT	Tên Bộ sách	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
3	Cánh Diều	Khoa học 4	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái.	NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
4	Cánh Diều	Lịch sử & Địa lí 4	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Sen, Nguyễn Thị Trang Thanh	NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5	Cánh Diều	Công nghệ 4	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Mai Lan (đồng Chủ biên), Hoàng Xuân Anh	NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
6	Cánh Diều	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Nguyễn Thị Diễm My, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thy	NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
7	Cánh Diều	Hoạt động trải nghiệm 4	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Hương, Ngô Quang Quế.	NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

STT	Tên Bộ sách	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
8	Chân trời sáng tạo	Mỹ thuật 4	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận	NXB Đại học Sư phạm
9	Chân trời sáng tạo	Thể dục 4	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Trần Minh Tuấn.	NXB Giáo dục Việt Nam
10	Cánh Diều	Âm nhạc 4	Lê Anh Tuấn (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai.	NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
11	Chân trời sáng tạo	Tin học 4	Quách Tất Kiên (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Quỳnh Anh (đồng Chủ biên), Đỗ Minh Hoàng Đức, Lê Tấn Hồng Hải, Trịnh Thanh Hải, Nguyễn Minh Thiên Hoàng, Đỗ Thị Ngọc Quỳnh	NXB Giáo dục Việt Nam
12	Đầu sách theo QĐ 4434/ QĐ-BGDĐT	Tiếng Anh 4 (Phonics-Smart)	Lê Hoàng Dũng (Chủ biên), Quản Lê Duy	NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

4.3. Sách giáo khoa lớp 3

1	Cánh Điều	Tiếng Việt 3	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hòa Bình, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hưởng.	Đại học Sư phạm TPHCM
2	Cánh Điều	Toán 3	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Đại học Sư phạm
3	Cánh Điều	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thanh Huân, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thy.	Đại học Sư phạm TPHCM
4	Cánh Điều	Tự nhiên và xã hội 3	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Phùng Thanh Huyền, Nguyễn Tuyết	Đại học Sư phạm
5	Cánh Điều	Công nghệ 3	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên), Hoàng Đình Long (Chủ biên), Nhữ Thị Việt Hoa, Nguyễn Thị Mai Lan	Đại học Sư phạm TPHCM
6	Cánh Điều	Giáo dục thể chất 3	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hữu Hùng (Chủ biên), Nguyễn Thành Long, Phạm Đức Toàn, Vũ Thị Mai Phương.	Đại học Sư phạm
7	Cánh Điều	Hoạt động trải nghiệm 3	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế.	Đại học Sư phạm TPHCM
8	Kết nối tri thức với cuộc sống	Âm nhạc 3	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

9	Chân trời sáng tạo	Mĩ thuật 3	Nguyễn Thị Nhung (đồng Tổng Chủ biên) Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Các đầu Sách còn lại theo QĐ 438 và 584/QĐBGDDĐT	Tiếng Anh 3 (Phonics-Smart)	Lê Hoàng Dũng (Chủ biên), Quản Lê Duy.	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
11	Cánh Diều	Tin học 3	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Chí Trung, Kiều Phương Thùy.	Đại học Sư phạm

4.4. Sách giáo khoa lớp 2

STT	Tên Bộ sách	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Cánh Diều	Tiếng Việt 2	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Cánh Diều	Toán 2	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Cánh Diều	Tự nhiên và xã hội 2	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
4	Cánh Diều	Đạo đức 2	Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5	Chân trời sáng tạo	Mĩ Thuật 2	Nguyễn Thị Nhung; Nguyễn Xuân Tiên(Đồng chủ biên)	Nhà xuất bản GD Việt Nam

6	Cánh Diều	Âm nhạc 2	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
7	Cánh Diều	Giáo dục thể chất	Phạm Thị Lệ Hằng (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
8	Cánh Diều	Hoạt động trải nghiệm 1	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
9	Sách tiếng Anh	Tiếng Anh 2 Phonics-Smart	Nguyễn Thu Hiền (Chủ Biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP HCM

4.5. Sách giáo khoa lớp 1

STT	Tên Bộ sách	Tên sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Cánh Diều	Tiếng Việt 1	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hòa Bình, Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hưởng, Nguyễn Thị Ly Kha, Đặng Kim Nga, Lê Hữu Tĩnh.	Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
2	Cánh Diều	Toán 1	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thúy Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Cánh Diều	Tự nhiên và xã hội 1	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Nguyễn Thị Thu Trang.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
4	Cánh Diều	Đạo đức 1	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thị Vân Hương, Trần Thị Tố Oanh.	Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố

				Nhà xuất Hồ Chí Minh
5	Cánh Diều	Mĩ Thuật 1	Phạm Văn Tuyền (Tổng chủ biên), Nguyễn Thị Đông (Chủ biên), Phạm Đình Bình, Nguyễn Hải Kiên, Nguyễn Minh Quang.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Cánh Diều	Âm nhạc 1	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Đỗ Thanh Hiên.	Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
7	Cánh Diều	Giáo dục thể chất	Đặng Ngọc Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Công Trường.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
8	Cánh Diều	Hoạt động trải nghiệm 1	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Phạm Quang Tiệp, Ngô Quang Quế.	Nhà xuất bản Đại học sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
9	Đầu sách theo QĐ 512/QĐ-BGDĐT	Tiếng Anh 1 (Phonics-Smart)	Nguyễn Thu Hiền (Chủ biên), Quản Lê Duy	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

4.2. Danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (lấy danh mục sách tham khảo thư viện).

Tên sách	ĐV tính	Số lượng	Tỉ lệ đáp ứng	Ghi chú
----------	---------	----------	---------------	---------

Tên sách	ĐV tính	Số lượng	Tỉ lệ đáp ứng	Ghi chú
Sách giáo khoa	Bản	14.167	100%	
Sách báo, tạp chí	Bản	1.511	100%	
Sách tham khảo	Bản	3.339	100%	
Sách nghiệp vụ	Bản	2.388	100%	

IV. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT và công văn số 5932/BGDĐT-KĐCL, ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hằng năm, đơn vị đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

- Nhà trường đã được thực hiện đánh giá ngoài theo quy định. Trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2⁽⁴⁾; được UBND tỉnh Long An công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1⁽⁵⁾.

5.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

5.1.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X

⁴ Quyết định số 576/QĐ-SGDĐT, ngày 15/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An.

⁵ theo Quyết định số 3795/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh Long An.

Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	✓
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	✓
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				

Tiêu chí 5.1		X	X	✓
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2	X		
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4	X		
Tiêu chí 5		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

5.1.2. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá (có kế hoạch đính kèm)

Thực hiện phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến 2030, các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, học chính và tài chính;

Tích cực đổi mới công tác dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao năng lực cá nhân từng học sinh. Đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên, chú trọng việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên và bồi dưỡng nâng cao năng lực và dạy và học Tiếng Anh;

Tham mưu, đề xuất với các cấp, các ngành đầu tư thêm cơ sở vật chất cho nhà trường đáp ứng yêu cầu trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và để đảm bảo đáp ứng dạy và học cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục khác; xây dựng thêm phòng học bộ môn đáp ứng nhu cầu và các điều kiện cho dạy và học, từng bước đầu tư trang thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng 2 mặt giáo dục của học sinh. Thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, đề nghị Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT kiểm tra, tư vấn.

Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng đội ngũ, phát huy vai trò nòng cốt để nhân rộng tấm gương điển hình nhằm phát huy năng lực của người dạy. Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng chuẩn, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học.

Đảm bảo tốt các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và các chế độ chính sách cho học sinh.

Tiếp tục tham mưu, đề xuất với các cấp, các ngành sớm hoàn thiện thêm cơ sở vật chất cho nhà trường đảm bảo để duy trì trường chuẩn. Phát huy tối đa sự tham gia của cộng đồng và cha mẹ học sinh vào tất cả các hoạt động của nhà trường để nâng cao chất lượng.

5.3. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

Nhà trường đã được thực hiện đánh giá ngoài theo quy định. Trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Long An công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2⁽⁶⁾; được UBND tỉnh Long An công nhận Trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1⁽⁷⁾.

V. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học

1.1. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

Kế hoạch số 132/KH-THTT, ngày 25/5/2024 của Trường Tiểu học Tân Tập về Kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2024-2025 (có kế hoạch chi tiết đính kèm).

1. Tuyển sinh vào lớp 1 (trẻ sinh năm 2018)

2. Số liệu

- Số liệu trẻ 6 tuổi huy động vào lớp 1: **230 em/7 lớp** (theo danh sách đính kèm của UBND xã Tân Tập).

⁶ Quyết định số 576/QĐ-SGDĐT, ngày 15/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An.

⁷ theo Quyết định số 3795/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh Long An.

- Theo chỉ đạo của Ban chỉ đạo tuyển sinh huyện phân tuyển và huy động 100% trẻ 6 tuổi đang cư trú trên địa bàn vào lớp 1. Phân đầu thực hiện sĩ số học sinh theo Điều lệ trường tiểu học.

2. Phương thức tuyển sinh

- Nhà trường thực hiện tuyển sinh theo hình thức trực tuyến thông qua hệ thống qlgd.edu.vn và nhận hồ sơ trực tiếp.

- Nhà trường căn cứ danh sách của Ban Chỉ đạo Tuyển sinh huyện để tiếp nhận đăng ký nhập học đúng quy định; những trường hợp sai sót cần báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo để điều chỉnh phân tuyển.

- Thực hiện tổ chức làm quen Tiếng Anh cho học sinh lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và đào tạo Long An.

3. Thời gian tuyển sinh

- Công tác tuyển sinh bắt đầu từ ngày 17/6/2024 và công bố kết quả vào ngày 17/7/2024.

- Thực hiện tuyển sinh lớp 1 theo từng đợt:

+ Tuyển sinh đợt 1: **từ ngày 17/6/2024 đến 30/6/2024**. Nhà trường tuyển sinh những trẻ đã được UBND xã Tân Tập điều tra lập danh sách **trước ngày 15/5/2024** và có tên trong danh sách phân tuyển của Ban Chỉ đạo tuyển sinh huyện.

+ Tuyển sinh đợt 2: **từ ngày 01/7/2024 đến 17/7/2024**. Nhà trường tuyển sinh những trẻ thuộc địa bàn giáp ranh, được địa phương điều tra lập danh sách bổ sung từ **ngày 15/5/2024 đến ngày 30/6/2024**. **Danh sách này được ban chỉ đạo tuyển sinh huyện sẽ xem xét nhằm đảm bảo huy động 100% trẻ đều được đi học.**

Những trường hợp **chưa có tên trong danh sách phân tuyển tuyển sinh (cả 2 đợt)**, phụ huynh liên hệ trực tiếp UBND Tân Tập để lập danh sách và Ban chỉ đạo tuyển sinh huyện sẽ xem xét giải quyết **sau ngày 17/7/2024**.

Hồ sơ tuyển sinh gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu trên hệ thống phần mềm tuyển sinh trực tuyến.

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

- Giấy xác nhận nơi cư trú (Mẫu C07)

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

1.2. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục

Kế hoạch số 212/KH-THTT, ngày 05/9/2024 của Trường Tiểu học Tân Tập về Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 (có kế hoạch chi tiết đính kèm).

1.3. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

Quy chế số 181/KH-THTT, ngày 01/9/2024 của Trường Tiểu học Tân Tập về Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh (có quy chế chi tiết đính kèm).

1.4. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

ST T	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Hoạt động đọc sách tại thư viện	Hoạt động đọc sách tại thư viện	Học sinh/toàn trường	Hàng tuần	Tại trường	
2	Vui chơi tự do của HS trong khuôn viên nhà trường	Vui chơi tự do của HS trong khuôn viên nhà trường	Học sinh/toàn trường	Hàng tuần	Tại trường	
3	Câu lạc bộ sở thích, năng khiếu tự nguyện	Câu lạc bộ sở thích, năng khiếu tự nguyện	Học sinh/toàn trường	Hàng tuần	Tại trường	
4	Tổ chức ăn, nghỉ	Tổ chức ăn, nghỉ	Học sinh/toàn trường	Hàng tuần	Tại trường	

1.5. Thực đơn hằng ngày của học sinh (nếu có)

	Món mặn 1	Món mặn 1	Món xào	Canh
Thứ Hai				
Thứ Ba				
Thứ Tư				
Thứ Năm				
Thứ Sáu				

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước:

2.1. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

Trường Tiểu học Tân Tập có 02 điểm với 33 lớp, tổng cộng có 1130 học sinh/584 nữ, bình quân 34,24 học sinh/lớp. Trong đó:

Khối lớp	Số HS	Nữ	Số lớp	Bình quân HS/lớp	Học 2 buổi/ngày		Học bán trú (*)		Học Tiếng Anh		Học Tin học		Số học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Số học sinh Khuyết tật	Số học sinh người dân tộc
					Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS			
1	237	124	7	33,86	7	237	2	68	7	237	7	237	6	0	0
2	234	125	7	33,43	7	234	2	66	7	234	7	234	8	0	2
3	224	123	7	32	7	224	2	45	7	224	7	224	25	0	0
4	209	96	6	34,83	6	209	2	52	6	209	6	209	18	1	0
5	226	116	6	37,67	6	226	1	53	6	226	6	226	13	1	0
Cộng	1130	584	33	34,24	33	1130	9	254	33	1130	33	1130	70	2	2

3. Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp; Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học

Khối lớp	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ
I. Kết quả học tập	237	124	234	125	224	123	209	96	206	116
- Hoàn thành xuất sắc	142	74	140	75	89	49	83	38	82	46
- Hoàn thành tốt	75	40	71	40	120	66	108	50	105	52
- Hoàn thành	20	10	23	8	15	8	18	8	19	18
- Chưa hoàn thành										
II. Khen thưởng	154	80	154	82	100	53	95	41	95	52

Khối lớp	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ	Số lượng	Nữ
- Giấy khen cấp trường	142	74	140	75	89	49	83	38	82	46
- Giấy khen cấp trên	12	6	14	7	11	4	12	3	13	6
III. HS bỏ học	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IV. Chương trình lớp học (Chương trình Tiểu học – Lớp 5)	237	124	234	125	224	123	209	96	206	116
Hoàn thành	237	124	234	125	224	123	209	96	206	116
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

VI. Thu, chi tài chính

1. Báo cáo quyết toán tài chính năm 2024.

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
A	QUYẾT TOÁN THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ			
I	Số thu phí, lệ phí, dịch vụ			
1	Căn tin			
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	33.748.800	33.748.800	

1.2	Tổng số thu trong năm	0	0	
1.3	Số chi trong năm	7.344.000	7.344.000	
2.7	Số dư cuối năm	26.404.800	26.404.800	
2	Phí bán trú			
2.1	Số dư năm trước chuyển sang	105.172.381	105.172.381	
2.2	Tổng số thu trong năm	87.880.000	87.880.000	
2.3	Số chi trong năm	156.720.442	156.720.442	
2.4	Số dư cuối năm	36.331.939	36.331.939	

B	QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC			
1	Dự toán ngân sách cấp năm 2024			

1.1	Nguồn kinh phí thường xuyên	11.821.560.047	11.821.560.047	
1.2	Nguồn kinh phí không thường xuyên	330.252.200	330.252.200	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	10.827.878.245	10.827.878.245	
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.530.853.250	10.530.853.250	

2.1.1	Chi thanh toán cá nhân	9.943.771.242	9.943.771.242	
	- Chi lương cho VC	4.305.779.505	4.305.779.505	
	- Chi phụ cấp lương	3.995.654.650	3.995.654.650	
	- Tiền thưởng	38.610.000	38.610.000	
	- Chi nộp bảo hiểm, KPCĐ	1.360.313.887	1.360.313.887	
	- Chi thu nhập BQTT	243.413.200	243.413.200	
2.1.2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	587.082.008	587.082.008	
	- Chi thanh toán dịch vụ công cộng	111.052.042	111.052.042	
	- Chi mua vật tư văn phòng	83.347.000	83.347.000	
	- Chi thông tin tuyên truyền, liên lạc	6.340.234	6.340.234	
	- Chi công tác phí	53.042.000	53.042.000	
	- Chi thuê mướn	54.050.000	54.050.000	
	- Chi mua sắm sửa chữa	54.845.240	54.845.240	
	- Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	166.728.192	166.728.192	
	- Chi khác	57.677.300	57.677.300	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	297.024.995	297.024.995	
	Chi học bổng, hỗ trợ khác cho học sinh	49.788.000	49.788.000	

	Tiền thưởng	247.236.995	247.236.995	
--	-------------	-------------	-------------	--

2. Công khai số dư tiền gửi:

STT	TK 3713	TK 3714	Ghi chú
Số dư đầu năm	24.622.577	168.306.473	
Phát sinh tăng	74.927.211	97.585.625	
Phát sinh giảm	71.657.462	173.079.442	
Số dư cuối năm	27.892.326	92.812.656	

VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

Nội dung thực hiện	Kết quả năm học 2023-2024
I. HỌC SINH	
Tổng số học sinh	1130
Kết quả lên lớp (%)	1130 (tỉ lệ 100%)
Kết quả hoàn thành Chương trình Tiểu học	206/206 (tỉ lệ 100%)
Hiệu quả đào tạo	206/206 (tỉ lệ 100%)
Học sinh được khen thưởng cấp trường	536/1130 (tỉ lệ 47,43%)
Học sinh được khen thưởng cấp huyện	đạt 07 giải Khuyến khích, 05 giải Ba, 02 giải Nhất.
Học sinh được khen thưởng cấp tỉnh	01 giải Nhất; 01 giải Ba
Học sinh được khen thưởng cấp TW	02 giải Khuyến khích
Duy trì tỷ số (%)	1130/1130 (tỉ lệ 100%)
II. ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN- NHÂN VIÊN	
Tổng số CB-GV-NV	60
Tổng số tổ, phòng, ban	6
Giáo viên giỏi các cấp	12
Đề tài N.C khoa học, SKKN	9
Công tác xã hội hóa GD	119,6 triệu đồng và 3900 quyển vở
Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ	48
Cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	12
Cá nhân đạt LĐ Tiên tiến	60
Cá nhân đạt CSTĐ Cơ sở	12

Nội dung thực hiện	Kết quả năm học 2023-2024
Cá nhân đạt CSTĐ Cấp tỉnh	1

1.2. Công tác xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Trong năm qua, đơn vị đã triển khai đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật đến toàn thể đội ngũ giáo viên, nhân viên để mọi thành viên nhà trường nắm, biết, vận dụng vào việc thực hiện nhiệm vụ của mình được phân công. Từ đó, tất cả thành viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao và đạt được như sau: Đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp: Hiệu trưởng xếp loại Tốt; có 18/46 giáo viên (tỉ lệ 39.13%) xếp loại Tốt; 28/46 (tỉ lệ 60,87%) xếp loại khá; Đánh giá xếp loại viên chức: Hiệu trưởng xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có 12/60 viên chức (tỉ lệ 20%) được xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 48/60 viên chức (tỉ lệ 80%) được xếp loại Hoàn thành Tốt nhiệm vụ. Về thi đua: Có 60/60 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (tỉ lệ 100%) được công nhận danh hiệu Lao động Tiên tiến; trong đó 12/60 được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở. 01 cá nhân được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh; 01 cá nhân được Khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.3. Hoạt động sáng kiến, hiến kế góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Trong năm qua, trường đã có một số hoạt động sáng tạo và sáng kiến đem lại hiệu quả cao trong quản lý và dạy học như sau:

- **Sáng kiến:** “Một số biện pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh lớp 3 Trường Tiểu học Tân Tập theo mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018”.

- **Sáng kiến:** “Một số giải pháp xây dựng lớp học hạnh phúc nhằm nâng cao chất lượng học tập ở lớp chủ nhiệm đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông 2018”.

Các sáng kiến kinh nghiệm đã được thực hiện và ứng dụng vào thực tiễn, đã đem lại hiệu quả một cách rõ nét, góp phần thành công trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch trong năm học vừa qua.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động công tác của đơn vị

- Để đạt được kết quả trên nhà trường được sự chỉ đạo kịp thời của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giuộc về chuyên môn nghiệp vụ, trong việc thực hiện các quy chế chuyên môn của ngành. Sự chỉ đạo sâu sát của Ủy ban Nhân dân huyện, của chính quyền địa phương đã góp phần giúp đơn vị thực hiện thành công, hiệu quả cao các chỉ tiêu.

- Nhà trường quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về thi đua, khen thưởng. Phát huy và đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến theo Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 và Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa

XII. Quán triệt triển khai những nội dung mới liên quan đến công tác Thi đua - Khen thưởng của các cấp

- Phát động phong trào thi đua Dạy tốt- Học tốt. Vận động cán bộ nhà giáo và người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; sáng tạo đổi mới trong công tác quản lý, giảng dạy nghiên cứu khoa học đề xuất các giải pháp cụ thể, cách làm sáng tạo, phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

- Động viên cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động trong đơn vị phát huy dân chủ, xây dựng công sở văn minh, văn hoá giao thông, thực hiện tốt cuộc vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, chống các tệ nạn xã hội..., đồng thời tổ chức tốt các phong trào học tập, nâng cao trình độ chính trị văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực hiện tốt kỷ cương, nề nếp, nội quy, quy chế của nhà trường; mỗi cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm, tận tâm với nghề, yêu thương học sinh, xây dựng lối sống trong sạch, lành mạnh, tác phong mẫu mực trong cơ quan.

- Thành viên nhà trường thường xuyên trao đổi, tu dưỡng, rèn luyện, phát huy các giá trị cốt lõi của cán bộ, đảng viên trong thời kỳ mới về **“Sự tận tụy, sự trung thành, tiêu chuẩn 3T (Tâm - Tầm - Tài), đổi mới sáng tạo và khát vọng vươn lên”**.

3. Việc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng , pháp luật của Nhà nước

- Đơn vị luôn thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, nhà trường không có trường hợp nào vi phạm bị kỷ luật dù là hình thức thấp nhất về việc vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện tốt theo Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên

- Thực hiện tốt theo quy chế làm việc của cơ quan. Thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường; Làm tốt quy chế công khai.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể

4.1. Chi bộ: Năm 2024 chi bộ đơn vị được Đảng bộ xã Tân Tập đánh giá Hoàn thành Tốt nhiệm vụ;.

4.2. Công đoàn: Năm học 2024 Công đoàn cơ sở đơn vị được Liên đoàn lao động huyện đánh giá hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện Cần Giuộc
 - UBND xã Tân Tập
 - Chi bộ;
 - Hội đồng trường
 - Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
 - Phó hiệu trưởng;
 - Tổ trưởng
 - Các bộ phận
 - Giáo viên- Nhân viên
 - BCH Công Đoàn
 - Ban DD CMHS
 - Website;
 - Lưu VT.
- (để báo cáo);
- (để thực hiện);
- (để phối hợp);

HIỆU TRƯỞNG**Ngô Trần Nghĩa**